

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST.

Ngày: 12-7-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị BT.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn M.

2. Bà Đào Thị Mộng T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Q– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu H– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 64/2023/HS.ST ngày 06/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

VÕ THÀNH T (Tên gọi khác: Sét) – Sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi sinh: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện V, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Đức A, sinh năm 1966 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Phương Đ, sinh năm 1966. Hiện ở khu phố L, thị trấn S, huyện V, tỉnh B. Gia đình có bảy anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị Cẩm X, không rõ năm sinh địa chỉ (đã ly hôn). Có một người con sinh năm 2018.

Tiền án:

- Ngày 07/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2022, chưa được xóa án tích.

- Ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án số 118/2022/HSST (không áp dụng tái phạm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. **Bị cáo có mặt.**

Bị hại: Nguyễn Thị X – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân D – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh B.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Thành B (Sét), sinh năm 1997, ở khu phố L, thị trấn S, huyện V là đối tượng có nhiều tiền án: Ngày 07/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2022; Ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án số 118/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2023. Trong thời gian chưa được xóa án tích, B tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cụ thể như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, B đi xe buýt từ thị trấn Lương Sơn, huyện V vào huyện H, mục đích để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. B xuống xe buýt tại khu vực Ngã ba Sa Ra, thuộc xã Đ, huyện H rồi đi bộ dọc theo tuyến đường Sa Ra - T về hướng thị trấn M. Trên đường đi, B gặp Đặng Quốc F, sinh năm 1993 ở khu phố Nà Bồi, thị trấn M điều khiển xe mô tô chạy ngang qua, F thấy B đang đi bộ nên hỏi có đi nhờ xe không thì B xin đi nhờ và lên xe cho F chở. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi F điều khiển xe mô tô chở B chạy ngang qua nhà bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1986, ở khu phố T, thị trấn M thì B nhìn thấy có xe mô tô, biển số 86B3-442.57, loại xe Vision, màu đỏ của bà X đang dựng trong sân nhà bà X, có chìa khóa xe cắm sẵn trong ổ khóa, cửa cổng nhà mở, không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. B giả vờ nói với F là đã tới nhà người quen, kêu F dừng xe cho B xuống, tưởng thật nên F dừng xe cho B xuống rồi điều khiển xe mô tô đi làm, đợi F chạy xe đi khuất, B lén lút đi bộ vào sân nhà bà X, lấy trộm xe mô tô, biển số 86B3-442.57 dắt ra cổng rồi nổ

máy, điều khiển xe tẩu thoát về nhà B cất giấu (F không biết việc B trộm cắp xe mô tô trên). Khoảng 06 - 07 ngày sau, B điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến tiệm sửa xe Xuân D ở xã S, huyện V gặp chủ tiệm sửa xe là ông Lê Xuân D, sinh năm 1986, ở thôn Tân Hòa, xã S, huyện V, B nói dối với ông D là xe mô tô của nhà B, con B đang bị bệnh, cần tiền nên bán xe, một thời gian sau có tiền sẽ chuộc lại. Ông D hỏi giấy tờ xe thì B nói dối là xe của B mua lại, bị mất giấy tờ nên ông D tin tưởng, đồng ý mua xe mô tô với số tiền 3.000.000 đồng (ông D không biết xe mô tô trên là do B trộm cắp mà có), số tiền bán xe, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô trên, bà X đã trình báo sự việc cho Công an thị trấn M giải quyết. Ngày 10/3/2023 Công an thị trấn M đã chuyển nguồn tin về tội phạm trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi thụ lý tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác minh, mời B tới trụ sở Công an để làm việc. Tại đây B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên của mình. Ông D sau khi biết xe mô tô, biển số 86B3-442.57 là tài sản do B phạm tội mà có đã tự nguyện giao nộp cho Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

01 xe mô tô, biển số 86B3-442.57, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, xe đăng ký lần đầu tháng 03/2016 đã qua sử dụng. Trị giá tại thời điểm định giá ngày 04/3/2023 là 11.550.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, biển số 86B3-442.57, sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu.

- Một đoạn video có dung lượng 5,97MB, mang tên “4201370799423” ghi lại diễn biến sự việc Võ Thành B trộm cắp xe mô tô, biển số 86B3-442.57 của bà Nguyễn Thị X vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023 tại khu phố T, thị trấn M được lưu trong một đĩa DVD. Đây là chứng cứ của vụ án nên chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về Dân sự: Bà Nguyễn Thị X sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. Ông Lê Xuân D cũng không yêu cầu Võ Thành B bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã mua xe trước đó của B.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSHTB ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Võ Thành B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Thành B** từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với một đoạn video có dung lượng 5,97MB, mang tên “4201370799423” ghi lại diễn biến sự việc Võ Thành B trộm cắp xe mô tô, biển số 86B3-442.57 của bà Nguyễn Thị X vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023 tại khu phố T, thị trấn M được lưu trong một đĩa DVD. Đây là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Bị hại bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác, **nên không xem xét giải quyết.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân D cũng không yêu cầu Võ Thành B bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã mua xe trước đó của B, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành B khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H,

các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023, tại khu phố T, thị trấn M, Võ Thành B lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, biển số 86B3-442.57 của bà Nguyễn Thị X. Trị giá xe mô tô bị lấy trộm qua định giá là 11.550.000 đồng (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Võ Thành B đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xuất phát từ bản chất tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ, muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà không phải lao động cực nhọc, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật với giá trị là 11.550.000 đồng. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện V xét xử 02 lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Võ Thành B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại: xe mô tô, biển số 86B3-442.57 cho bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp.

- Riêng một đoạn video có dung lượng 5,97MB, mang tên “4201370799423” ghi lại diễn biến sự việc Võ Thành B trộm cắp xe mô tô, biển số 86B3-442.57 của bà Nguyễn Thị X vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023 tại khu phố T, thị trấn M được lưu trong một đĩa DVD. Đây là chứng cứ của vụ án nên chuyển theo cùng hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác, **nên không xem xét giải quyết.**

Ông Lê Xuân D cũng không yêu cầu Võ Thành B bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã mua xe trước đó của B, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với Lê Xuân D là người mua xe mô tô, biển số 86B3-442.57 từ Võ Thành B. Tuy nhiên, D không biết xe mô tô trên là tài sản do B phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý D về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với Đặng Quốc F là người cho Võ Thành B đi nhờ xe, tuy nhiên F không biết việc B trộm cắp xe mô tô, biển số 86B3-442.57, F cũng không giúp sức hoặc tạo điều kiện gì để B lấy trộm xe mô tô trên nên không đủ cơ sở xử lý F là đồng phạm với B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Thành B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành B (Tên gọi khác: Sét) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Võ Thành B (Tên gọi khác: Sét) **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đối với một đoạn video có dung lượng 5,97MB, mang tên “4201370799423” ghi lại diễn biến sự việc Võ Thành B trộm cắp xe mô tô, biển số 86B3-442.57 của bà Nguyễn Thị X vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2023 tại khu phố T, thị trấn M được lưu trong một đĩa DVD. Đây là chứng cứ của vụ án tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thành B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2023). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị BT